TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Luân**

Bà **Nguyễn Thị Hiền**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Duy Hoàng Thao** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Trần Đức T**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Trần Đức T xây dựng gia đình với nhau năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 07/5/2007. Quá trình chung sống vợ chồng chị

hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, giữa vợ chồng và gia đình chồng không hòa thuận, bất đồng trong việc nuôi dạy con, đến năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng nên đã tự sống ly thân. Nay chị H xác định không thể chung sống với anh T được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác vợ chồng có 03 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 04/10/2006, Trần Minh C, sinh ngày 25/9/2008 và Trần Linh Đ, sinh ngày 03/8/2013. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, nếu con ở với anh T thì chị H đồng ý, nếu con ở với chị H thì chị H không yêu cầu anh Trần Đức T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Chị Nguyễn Thị H xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn anh Trần Đức T trình bày: Vợ chồng anh Trần Đức T, chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 07/5/2007. Quá trình chung sống vợ chồng anh hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì có phát sinh mâu thuẫn nhưng theo anh T mâu thuẫn chưa đến mức phải giải quyết ly hôn, chủ yếu do bất đồng quan điểm và không thống nhất được trong việc làm ăn, chị H suy nghĩ và làm đơn ly hôn. Anh T xác định vẫn thương vợ con, anh muốn gia đình đoàn tụ để cho các con có bố có mẹ nên anh T mong Tòa hòa giải để chị H suy nghĩ lại rút đơn quay về đoàn tụ gia đình nên anh thắng không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng anh có 03 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 04/10/2006, Trần Minh C, sinh ngày 25/9/2008 và Trần Linh Đ, sinh ngày 03/8/2013. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh T yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh thắng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H và anh T vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức T được ly hôn.

Không đặt ra để xem xét giải quyết việc nuôi con đối với con là Trần Ngọc A, sinh ngày 04/10/2006. Giao con là Trần Minh C, sinh ngày 25/9/2008 cho anh Trần Đức T có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Giao con là Trần Linh Đ, sinh ngày 03/8/2013 cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh Trần Đức T, chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 07/5/2007 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị H xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không có trách nhiệm với gia đình, đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, chị H đã cho anh T nhiều cơ hội nhưng không có kết quả nên chị H cương quyết yêu cầu ly hôn. Còn anh T xác định mâu thuẫn chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm và không thống nhất được trong việc làm ăn, tài sản bố mẹ cho nhưng chưa làm giấy tờ, chị H suy nghĩ nhiều nên vợ chồng mâu thuẫn, theo anh T những mâu thuẫn này chưa đến mức phải giải quyết ly hôn. Anh T xác định vẫn thương vợ con, anh muốn gia đình đoàn tụ để lo cho các con nên anh T

mong Tòa án hòa giải cho chị H suy nghĩ lại rút đơn ly hôn nên anh T không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho các bên nhưng anh T vắng mặt, chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng. Qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau và đã sống ly thân. Tại phiên tòa, anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh biết anh sai nên anh mong chị H suy nghĩ lại nhưng chị H không đồng ý và lâu nay anh T cũng không có cách nào để hàn gắn quan hệ tình cảm. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức T có 03 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 04/10/2006, Trần Minh C, sinh ngày 25/9/2008 và Trần Linh Đ, sinh ngày 03/8/2013. Khi ly hôn, cả anh T và chị H đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, đối với con là Trần Ngọc A đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giao cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục mà đây là trách nhiệm chung của chị H và anh T đối với con.

Đối với hai con là Trần Minh C, sinh ngày 25/9/2008 và Trần Linh Đ, sinh ngày 03/8/2013 đều đã trên 07 tuổi nên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có làm việc về nguyện vọng của các cháu thì các cháu trình bày nguyện vọng được sống với bố khi bố mẹ ly hôn. Theo hướng dẫn tại Mục 26, phần IV của Giải đáp số 01/2017/GĐ - TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao và Mục 8, phần II của Giải đáp số 01/2018/GĐ - TANDTC ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao thì "*... nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên chỉ là một trong những yếu tố Tòa án phải xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*". Qua xem xét thì hiện nay chị H và anh T đều có công việc và có thu nhập để lo cho cuộc sống nên đều có khả năng nuôi con. Xét thấy, cháu Trần Linh Đ là con gái, cháu đang ở độ tuổi bắt đầu có sự thay đổi về tâm sinh lý nên

sự gần gũi, quan tâm, chia sẻ của người mẹ sẽ phù hợp hơn, cũng như thuận tiện hơn trong việc dạy bảo, chỉ dẫn con gái các vấn đề về giới tính sau này. Còn cháu Trần Minh C là con trai nên sự cứng rắn, quyết đoán của người bố sẽ phù hợp hơn trong việc đồng hành, dạy bảo hướng dẫn cho con những gì con cần và uốn nắn con trai sau này.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của của các con anh chị. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con là Trần Linh Đ cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và giao con là Trần Minh C cho anh Trần Đức T có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức T xác định quá trình chung sống anh chị có tài sản chung nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh chị xác định không có nên anh chị không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Trần Linh Đ, sinh ngày 03/8/2013 cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con là Trần Minh C, sinh ngày 25/9/2008 cho anh Trần Đức T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005145 ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2025) chị Nguyễn Thị H, anh Trần Đức T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang